

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ NHÂN
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2019/HS-ST
Ngày: 11-01-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đinh Thành Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quốc Định và bà Trần Thị Ngọc.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Hiếu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lý Nhân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân tham gia phiên toà:
Ông Trần Xuân Sáng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 68/2018/TLST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2018/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2018, đối với bị cáo:

Đào Duy S, sinh năm 1990, tại Hà Nam; nơi cư trú: Xóm 3, thôn Đ, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 9; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đào Duy B và bà Trần Thị H; vợ: Nguyễn Thị N và 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hà Nam từ ngày 21-10-2018 cho đến nay. Có mặt.

- Người chứng kiến:

Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1962; nơi cư trú: Xóm 4, thôn T, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

Anh Trần Công N, sinh năm 1983, nơi cư trú: Xóm 3, thôn Đ, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 21 giờ 30 phút ngày 20-10-2018, cơ quan Công an huyện Lý Nhân phối hợp cùng Ban Công an xã C, huyện L kiểm tra hành chính tại Karaoke B ở xóm 4, thôn T, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam, phát hiện trong phòng hát số 1, tầng 2 của quán có đối tượng là Đào Duy S, cơ quan Công an huyện Lý Nhân đã kiểm tra hành chính phát hiện thu giữ trong túi đeo chéo trước bụng của S 02 (Hai) túi nilon màu trắng, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng dạng cục nên đã niêm phong trong phong bì kí hiệu QT01 nên cơ quan Công an đã lập biên bản phạm tội quả tang đối với S. Quá trình kiểm tra, cơ quan Công an còn thu giữ của S 01 điện thoại di động Nokia 225, vỏ màu đen, 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát 90B1-662.98. Khám xét khẩn cấp nơi ở của S nhưng không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu nào liên quan.

Tại bản kết luận giám định số: 167/PC09-MT ngày 23-10-2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam kết luận: *“Mẫu tinh thể màu trắng trong phong bì kí hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, loại Methamphatamine, có khối lượng 0,274g (Không phải hai trăm bảy mươi tư gam)”*.

Quá trình điều tra: Đào Duy S đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát 90B1-662.98 thu của S do S mua của một người bán xe máy cũ, xe không có giấy tờ, số khung, số máy có dấu hiệu đục xóa, sửa chữa nên cơ quan điều tra đang tạm giữ để xác minh làm rõ chủ sở hữu.

Vật chứng của vụ án: 01 phong bì niêm phong sau giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 225 màu đen đều đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân ngày 14-12-2018.

Bản cáo trạng số: 02/CT-VKSLN ngày 13-12-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam, truy tố Đào Duy S về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Đào Duy S từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù và hướng xử lý vật chứng vụ án theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo Đào Duy S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân đã truy tố. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, khách quan.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với biên bản phạm tội quả tang; lời khai của người chứng kiến; vật chứng thu được và các tài liệu, chứng cứ khác lưu trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 20-10-2018, tại quán Karaoke B thuộc xóm 4, thôn T, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam, Công an huyện Lý Nhân kết hợp cùng Ban Công an xã xã C, huyện Lý Nhân bắt quả tang Đào Duy S đang tàng trữ trái phép ma túy, loại Methamphatamine, có khối lượng 0,274g (*Không phải hai trăm bảy mươi tư gam*), để sử dụng.

Hành vi nêu trên của Đào Duy S đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Tệ nạn ma túy có chiều hướng gia tăng, với nhiều thủ đoạn thực hiện hành vi phạm tội tinh vi, xảo quyệt, gây bức xúc, nhức nhối trong nhân dân; tệ nạn này để lại nhiều hậu quả nặng nề cho gia đình có người nghiện và xã hội. Vì vậy phải xử lý nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có thể giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét bị cáo có nhân thân nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, thừa nhận hành vi phạm tội của mình nên Hội đồng xét xử thấy

cần giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo yên tâm chấp hành án, sớm hoà nhập cộng đồng xã hội.

[3] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội không nhằm mục đích thu lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: 01 phong bì niêm phong sau giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam không có giá trị sử dụng, tịch thu tiêu huỷ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 225 màu đen thu của bị cáo không do phạm tội mà có nên cần trả lại cho bị cáo nhưng bị cáo không yêu cầu được nhận lại do đó cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[5] Về các vấn đề khác:

Đối với đối tượng không rõ tên tuổi, địa chỉ ở huyện P, Thành phố Hà Nội, bị cáo S khai là đối tượng bán ma túy cho bị cáo, do chỉ có duy nhất lời khai của bị cáo và thông tin về đối tượng không đầy đủ nên cơ quan điều tra Công an huyện Lý Nhân không có căn cứ để xác định, xử lý là phù hợp.

Đối với bà Nguyễn Thị L là người quản lý quán Karaoke B, khi S vào thuê phòng hát và mang theo ma túy để sử dụng thì bà L không biết, quán Karaoke có đầy đủ thủ tục, giấy tờ theo quy định, do đó cơ quan điều tra không xử lý đối với bà L là đúng quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát 90B1-662.98, do S mua, xe không có giấy tờ, số khung, số máy có dấu hiệu đục xoá, sửa chữa nên cơ quan điều tra đang tạm giữ để xác minh làm rõ chủ sở hữu là có căn cứ.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đào Duy S phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Đào Duy S 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 21-10-2018.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu và tiêu huỷ toàn bộ vật chứng vụ án thu được niêm phong trong phong bì số: 167/PC09-MT của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam.

- Tịch thu chiếc điện thoại đi động Nokia 225 màu đen của bị cáo Đào Duy S để nộp ngân sách nhà nước.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lý Nhân với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân ngày 14 tháng 12 năm 2018).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đào Duy S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của các Điều 6,7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Công an huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Đinh Thành Nam